



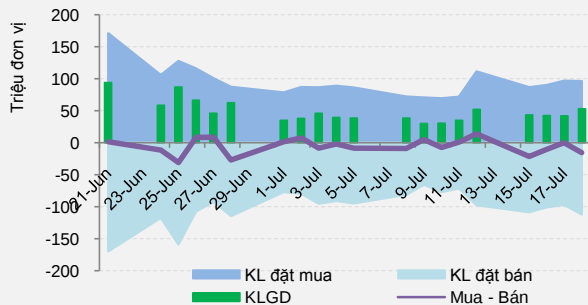
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 18/7/2013

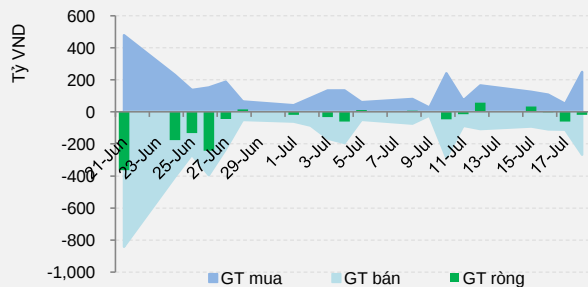
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	496.8	63.0
% Thay đổi	↓ -0.1%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	53,151,656	19,845,590
GTGD (tỷ đồng)	1,333.97	146.80
Tổng cung (CP)	111,918,290	56,156,300
Tổng cầu (CP)	96,293,760	44,654,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,322,409	392,000
KL mua (CP)	5,252,510	1,203,800
GT mua (tỷ đồng)	249.49	9.40
GT bán (tỷ đồng)	267.43	3.90
GT ròng (tỷ đồng)	(17.94)	5.49

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.81%	7.2	1.6	0.5%
Công nghiệp	↑ 0.35%	23.3	1.0	12.9%
Dầu khí	↑ 0.01%	5.8	1.2	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.03%	9.6	1.8	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.34%	8.0	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	15.0	5.0	24.9%
Ngân hàng	↓ -0.53%	7.2	1.4	2.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.11%	8.4	2.0	12.5%
Tài chính	↓ -0.92%	27.8	2.8	35.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.08%	9.8	3.4	7.5%
VN - Index	↓ -0.13%	14.1	3.1	90.3%
HNX - Index	↓ -0.44%	22.2	1.5	9.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,012,260	1.9%	706,630	1.3%
GTGD (tỷ VND)	17,726	1.3%	22,052	1.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số Vn-Index đã nỗ lực bứt phá khỏi ngưỡng cản tâm lý 500 điểm trong phiên hôm nay nhưng bất thành. Khối lượng giao dịch tăng lên cùng với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa cho thấy những tín hiệu ban đầu về khả năng dòng tiền quay trở lại thị trường. Tuy nhiên dòng tiền vẫn tập trung vào một bộ phận cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt cũng như dự kiến có KQKD Q2 khả quan. Còn lại đa số cổ phiếu biến động giá không đáng kể với giao dịch ảm đạm. Chỉ số HNX-Index cũng tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm với thanh khoản thấp do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền.

Thị trường chung dự kiến tiếp tục dao động hẹp theo chiều hướng tích lũy tại ngưỡng cản kỹ thuật. Chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu có KQKD Q2 khả quan sẽ tiếp tục diễn biến tích cực. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn này, tuy nhiên nên hạn chế mua đuổi giá, ưu tiên cổ phiếu cơ bản và được thị trường ưa thích. Trong trường hợp thận trọng, nhà đầu tư nên chờ đợi thị trường vượt qua ngưỡng cản với thanh khoản cao, để khẳng định xu hướng.

- VN-Index giảm điểm nhẹ sau 5 phiên tăng liên tiếp và đóng cửa ở mức 496.84 điểm, giảm 0.66 điểm (-0.13%) so với phiên hôm qua. Trong phiên đã có thời điểm chỉ số này tăng lên trên 500 điểm và đạt mức cao nhất ở mức 500.51 điểm

- HNX-Index phiên hôm nay cũng điều chỉnh giảm so với phiên hôm qua và đóng cửa ở mức 62.97 điểm, giảm 0.27 điểm (-0.44%) so với phiên hôm trước.

- Theo số liệu từ Bộ Tài chính, thu NSNN 6 tháng đầu năm đạt 43.7% dự toán, với 11/14 khoản thu thấp hơn yêu cầu tiến độ dự toán. Bội chi NSNN 6 tháng đầu năm đã bằng 57% mức bội chi Quốc hội ấn định, và bằng 5.98% GDP 6 tháng đầu năm, cao hơn nhiều mức thâm hụt 4.5% GDP theo hạn mức của Quốc hội. Dù hụt thu ngân sách đáng kể trong 6 tháng đầu năm, nhưng Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chỉ đạo không điều chỉnh tổng cân đối ngân sách và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ thu chi ngân sách cả năm.

- Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn từ 1 tháng trở xuống tiếp tục xu hướng tăng khá mạnh. Lãi suất kỳ hạn qua đêm đã lên 3.95%, so với mức trên 1% trong tháng 6. Nguyên nhân do 1/ NHNN đang bán ra tín phiếu, ngoại tệ, thu tiền VND về; 2/ lãi suất tín phiếu kỳ hạn 3, 6 tháng khá cao, khoảng 4-5%, làm tăng chênh lệch lãi suất giữa thị trường liên ngân hàng và tín phiếu NHNN. Điều này khiến một số ngân hàng lớn tăng lãi suất cung vốn ra qua OMO, tránh tình trạng ngân hàng trục lợi, vay vốn interbank mua trái phiếu của NHNN. Động thái này có ý nghĩa đơn thuần về lãi suất, không phản ánh nhiều về tình trạng thanh khoản của hệ thống Ngân hàng. Theo tìm hiểu tại các ngân hàng, nguồn vốn cung ứng trên thị trường mở khá cao, nhu cầu vay vốn không có nhiều biến động.

- Bộ Tài chính đã có văn bản số 9274 cho phép các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối được tăng giá bán các chủng loại xăng dầu. Cụ thể, xăng RON tăng giá 460 đồng/lít, dầu diesel tăng giá 470 đồng/lít, dầu hỏa tăng giá 420 đồng/lít, áp dụng từ 20h tối 17/7. Mức tăng giá xăng được tính toán đi kèm với giải pháp giảm 2/3 lợi nhuận định mức (tương đương 200 đồng) của đại lý bán hàng trong công thức tính giá cơ sở, vẫn duy trì sử dụng quỹ bình ổn giá 300 đồng. Không sử dụng các giải pháp đi kèm trên, giá xăng RON92 sẽ cao hơn giá cơ sở 988 đồng.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ sau 5 phiên tăng liên tiếp và đóng cửa ở mức 496.84 điểm, giảm 0.66 điểm (-0.13%) so với phiên hôm qua. Trong phiên đã có thời điểm chỉ số này tăng lên trên 500 điểm và đạt mức cao nhất ở mức 500.51 điểm

- KLGD phiên hôm nay tăng cao hơn phiên giao dịch trước cho thấy dòng tiền đang tăng dần khi thị trường đi lên

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index đang có xu thế tăng lên vùng lạt quan

Nhận định: Chỉ số Vn-Index đã nỗ lực bứt phá khỏi ngưỡng tâm lý 500 điểm trong phiên hôm nay nhưng bất thành. Mặc dù vậy khối lượng giao dịch tăng lên cùng với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa đã cho thấy những tín hiệu ban đầu về khả năng dòng tiền quay trở lại thị trường. Nhà đầu tư có thể tiếp tục xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn này, tuy nhiên nên hạn chế mua đuổi giá, ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao, được thị trường ưa thích hoặc đã có sẵn trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index phiên hôm nay cũng điều chỉnh giảm so với phiên hôm qua và đóng cửa ở mức 62.97 điểm, giảm 0.27 điểm (-0.44%) so với phiên hôm trước.

- KLGD phiên hôm nay không có sự cải thiện so với phiên hôm trước, thanh khoản thị trường khá cạn kiệt, giao dịch ảm đạm

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Đóng cửa tuần HNX-Index vẫn đang nằm trong vùng kháng cự, sát mức cân của đường trung bình 50 ngày.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Nhà đầu tư cũng có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tuy nhiên nên lựa chọn những cổ phiếu có thanh khoản cao và được thị trường quan tâm nhiều hơn.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, kỳ vọng KQKD Q2 tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

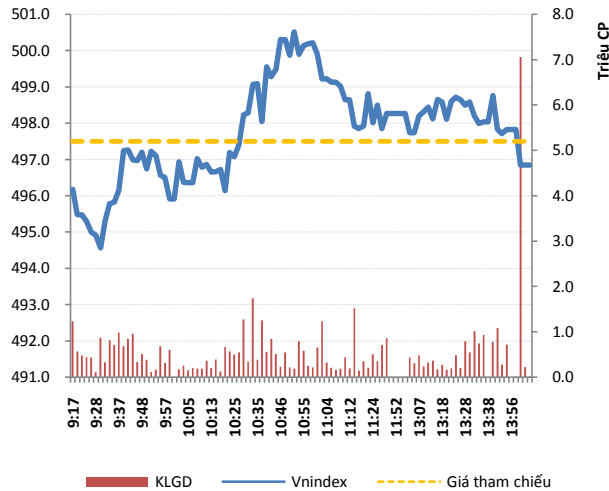
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/07/2013.

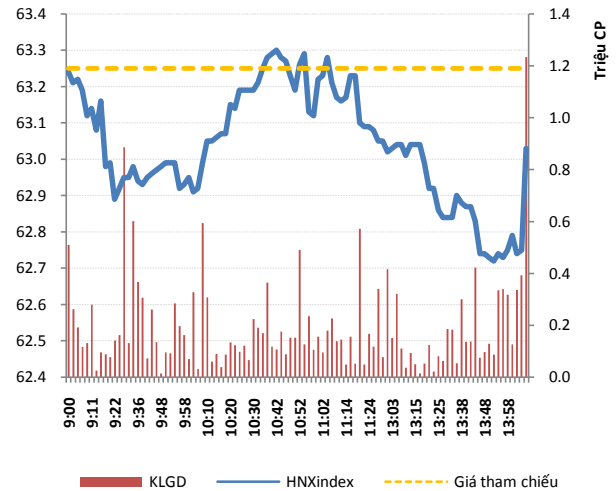


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

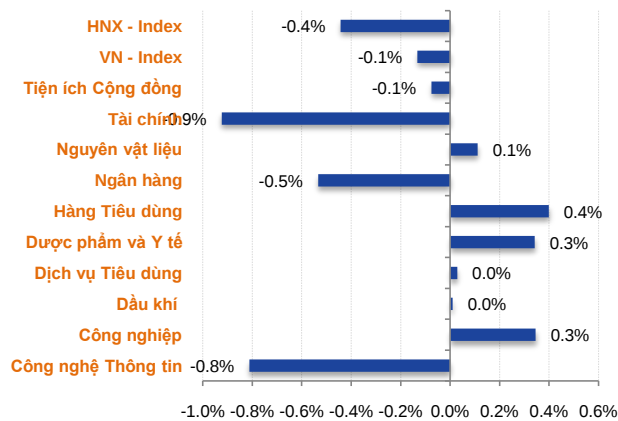
KLGD và VN-Index trong phiên



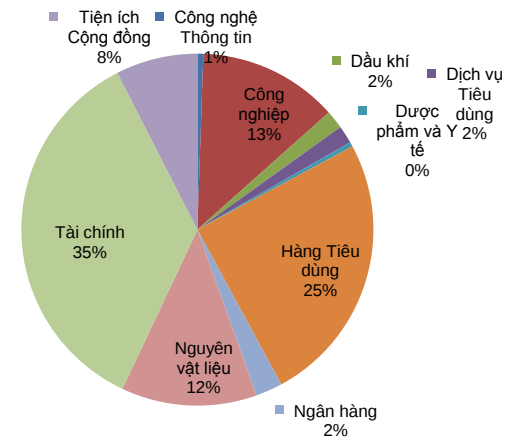
KLGD và HNX-Index trong phiên



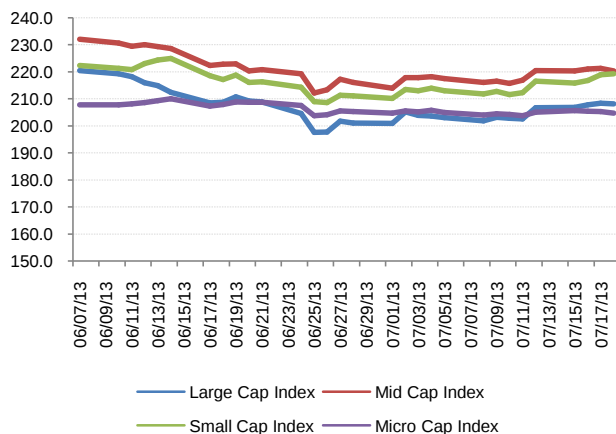
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



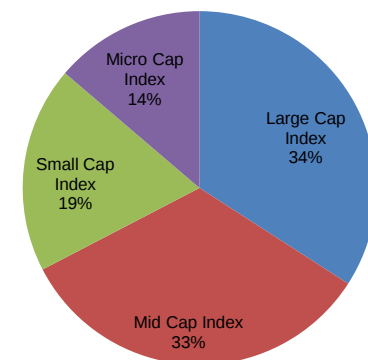
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	337,270	DPM	884,620
2	DRC	279,630	KBC	392,560
3	GAS	201,700	VSH	265,350
4	HAG	190,890	PGD	259,460
5	VIC	150,000	PVF	200,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	531,200	VND	191,600
2	PVS	134,200	AAA	26,200
3	SHB	120,000	VTV	21,000
4	STL	81,800	SDH	13,200
5	PGS	56,900	PVR	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	64.0	63.5	↓ -0.78%	4,173,320
HAG	22.3	22.0	↓ -1.35%	3,463,150
HQC	6.8	6.7	↓ -1.47%	2,813,940
VHG	6.5	6.9	↑ 6.15%	2,258,560
REE	27.0	26.8	↓ -0.74%	2,154,080

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	7.3	7.1	↓ -2.74%	2,349,660
PVX	5.0	5.0	→ 0.00%	2,197,305
APS	3.8	3.8	→ 0.00%	2,195,900
FLC	5.7	5.6	↓ -1.75%	1,882,900
SHB	6.8	6.7	↓ -1.47%	1,166,610

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLP	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
TMS	23.4	25.0	1.6	↑ 6.84%
RDP	15.0	16.0	1.0	↑ 6.67%
CNT	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%
VPK	32.2	34.3	2.1	↑ 6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVR	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
VNN	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
SEL	8.4	9.2	0.8	↑ 9.52%
GMX	12.8	14.0	1.2	↑ 9.38%
KST	6.5	7.1	0.6	↑ 9.23%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATA	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
SVT	7.5	7.0	-0.5	↓ -6.67%
HAR	18.3	17.1	-1.2	↓ -6.56%
TLG	33.6	31.4	-2.2	↓ -6.55%
NHW	9.2	8.6	-0.6	↓ -6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
LUT	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
TTZ	27.0	24.3	-2.7	↓ -10.00%
NDX	10.9	9.9	-1.0	↓ -9.17%
L43	5.5	5.0	-0.5	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	4,173,320	11.0%	1,210	52.5	5.4
HAG	3,463,150	3.6%	607	36.2	1.2
HQC	2,813,940	3.1%	447	15.0	0.5
VHG	2,258,560	-10.9%	(1,590)	-	0.5
REE	2,154,080	12.9%	2,127	12.6	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E
SCR	2,349,660	-0.3%	(41)	-
PVX	2,197,305	-34.5%	(2,816)	-
APS	2,195,900	2.1%	176	21.6
FLC	1,882,900	3.2%	565	9.9
SHB	1,166,610	-2.3%	(266)	-

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLP	↑ 6.9%	-12.6%	(2,002)	(3.8)	0.5
TMS	↑ 6.8%	16.3%	4,186	6.0	1.0
RDP	↑ 6.7%	16.3%	2,757	5.8	0.9
CNT	↑ 6.5%	-11.1%	(2,531)	(1.9)	0.2
VPK	↑ 6.5%	36.8%	6,389	5.4	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E
PVR	↑ 10.0%	-3.2%	(330)	(10.0)
VNN	↑ 10.0%	1.8%	197	22.3
SEL	↑ 9.5%	13.0%	1,931	4.8
GMX	↑ 9.4%	20.2%	2,776	5.0
KST	↑ 9.2%	12.8%	2,187	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	337,270	14.9%	3,005	10.1	1.4
DRC	279,630	29.8%	4,010	10.4	2.4
GAS	201,700	42.1%	6,141	10.5	3.9
HAG	190,890	3.6%	607	36.2	1.2
VIC	150,000	11.0%	1,210	52.5	5.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E
APS	531,200	2.1%	176	21.6
PVS	134,200	18.6%	3,133	5.2
SHB	120,000	-2.3%	(266)	-
STL	81,800	-149.9%	(8,379)	-
PGS	56,900	21.6%	4,445	4.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	122,228	42.1%	6,141	10.5	3.9
VNM	116,694	40.4%	7,294	19.2	6.9
CTG	64,343	17.2%	2,641	7.5	1.5
VCB	63,961	10.1%	1,804	15.3	1.5
MSN	63,463	6.5%	1,468	61.3	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E
ACB	14,744	3.1%	432	37.0
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5
PVS	7,326	18.6%	3,133	5.2
SHB	5,937	-2.3%	(266)	-
VCG	5,036	2.3%	267	42.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2.98	0.2%	34	202.8	0.5
OGC	2.81	0.6%	69	153.5	1.0
GMD	2.66	4.8%	1,912	14.6	0.7
KBC	2.62	-12.5%	(1,768)	-	0.6
VHG	2.32	-10.9%	(1,590)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E
VCG	3.44	2.3%	267	42.7
PVA	3.20	-75.1%	(6,080)	-
PVL	2.98	-4.9%	(526)	-
PVX	2.71	-34.5%	(2,816)	-
SCR	2.71	-0.3%	(41)	-

CHÍNH

P/B
0.4
0.8
0.5
0.4
0.6

P/B
0.3
0.4
0.6
1.0
0.4

P/B
0.5
1.0
0.6
(4.5)
0.9

P/B
1.2
6.3
1.0
0.6
1.0

P/B
1.0
0.9
0.3
0.8
0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)